

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Liên, Giáo viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Dương Viết Vĩnh, cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN T (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 06/6/2003 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: DƯƠNG MẠNH H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn K, sinh năm 1950, con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1952; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1982 (đã ly hôn), Con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: PHẠM VĂN S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/5/2000 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ 3, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: LƯƠNG QUANG TR (Tên gọi khác: Không), sinh Ngày 28/9/2004 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đức C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1982; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: NGỌ NGUYỄN VIỆT A (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/2004 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngọ Văn L2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: NGUYỄN VĂN P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 31/10/1999 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

7. Họ và tên: TÔ THANH U (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/5/2004 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Phúc T3, sinh năm 1975 và bà Dương Thị Y, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

8. Họ và tên: NGỌ HOÀNG L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/9/2002 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm Giếng Mật, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngọ Văn V, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/02/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

9. Họ và tên: NGỌ VĂN B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1957 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngọ Văn L4 (đã chết) và bà Dương Thị R (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1958; Con: có 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1979 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Văn T:

Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1959 – Là bố đẻ của bị cáo
Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

- Người đại diện của bị cáo Lương Quang Tr:

Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1982 – Là mẹ đẻ của bị cáo
Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

- Người đại diện của bị cáo Ngô Nguyễn Việt A:

Ông Ngô Văn L2, sinh năm 1974 – Là bố đẻ của bị cáo
Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

- Người đại diện của bị cáo Tô Thanh U:

Ông Tô Phúc T3, sinh năm 1975 – Là bố đẻ của bị cáo
Nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

- Người bào chữa cho cho các bị cáo là người dưới 18 tuổi:

1. Ông Vũ Văn Chính – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Việt A và bị cáo Ngô Hoàng L.

(Có mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T bị cáo Lương Quang Tr.

(Có mặt)

3. Bà Thiệu Thị Thanh Huyền – Là Luật sư, bào chữa cho bị cáo Tô Thanh U.

(Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Dương Đình I, sinh ngày 20/8/2005

Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

- Đại diện của người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1981

Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1963

Nơi thường trú: TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại trường tiểu học thị trấn H thuộc TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có tụ tập một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác phối hợp cùng công an thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình kiểm tra, xác minh tại phòng học dán biển lớp 5G của trường tiểu học thị trấn H phát hiện các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Bắt giữ được 05 đối tượng gồm: Dương Mạnh H sinh năm 1977 trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P; Lương Quang Tr sinh ngày 28/9/2004 trú tại tổ 1, thị trấn H, huyện P; Ngô Nguyễn Việt A sinh ngày 01/5/2004 trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P; Phạm Văn S sinh ngày 30/5/2000, trú tại tổ 3, thị trấn H, huyện Ph và Ngô Hoàng L sinh ngày 23/9/2002 trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P. Ngoài ra còn một số đối tượng bỏ chạy là Nguyễn Văn T sinh ngày 06/6/2003 trú tại: tổ 1, thị trấn H, huyện P; Nguyễn Văn P, sinh ngày 31/10/1999 trú tại: TDP L, thị trấn H, huyện P; Tô Thanh U sinh ngày: 27/5/2004, trú tại: Xóm T, xã K, huyện P.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S và Ngô Hoàng L về Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T sinh ngày: 06/6/2003, trú tại tổ 1, thị trấn H, huyện P; Nguyễn Văn P sinh năm: 1999, trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P; Dương Đình I, sinh ngày: 20/8/2005, trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P; Tô Thanh U, sinh ngày: 27/5/2004 trú tại: Xóm T, xã K, huyện P và Ngô Văn B sinh năm: 1957, trú tại: TDP L, thị trấn H, huyện P đến làm việc.

Ngày 19/02/2021, Ngô Văn B giao nộp số tiền 50.000 đồng là số tiền B nhận của U để đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại lớp 5G của trường tiểu học thị trấn H ngày 18/02/2021.

Ngày 20/02/2021, Nguyễn Văn P giao nộp số tiền 90.000 đồng P dùng để đánh bạc với Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Ngô Hoàng L, Tô Thanh U, Dương Đình I, Lương Quang Tr, Nguyễn Văn T, Ngô Nguyễn Việt A ngày 18/02/2021.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Dương Đình I, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2021, A, S, Tr, L, U, P, T và Dương Đình I cùng rủ nhau đến trường tiểu học thị trấn H để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có A, U, T, I, P đến cổng trường tiểu học thị trấn H, rồi cùng nhau trèo qua tường rào vào dãy nhà cấp 4. Cả nhóm gồm 5 người là A, U, T, I và P đi vào phòng học lớp 5G, T là người mở cửa phòng, bật điện và lấy bộ bài tú lơ khơ cũ trong ngăn bàn học có sẵn từ trước để cùng đánh bạc. Ban đầu có A, T, U, I, P đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam trên bàn học đầu tiên từ cửa chính vào, thống nhất đặt cửa ít nhất 20.000 đồng, đặt cửa cao nhất là do người cầm chương quy định từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đánh bạc được khoảng 05 phút thì có Tr đến xem, tiếp sau khoảng 05 phút thì có L, H, S đến vào đánh bạc cùng. Lúc này, Tr cũng vào tham gia đánh bạc. Tại thời điểm này có tất cả 09 người đánh bạc gồm A, T, U, I, P, Tr, H, L, SoSn. Những người đặt cửa chính là A, I, T, P, U, S, còn H ké cửa T, L ké cửa của I, Tr ké cửa của U. Vị trí ngồi đánh bạc như sau: S ngồi quay lưng ra cửa chính, bên tay phải S là P, tiếp đó là I, tiếp đó là L, tiếp đó là A; bên tay trái S là Tr, tiếp đó là U, tiếp đó là T, cạnh T là H.

Hình thức và cách thức đánh “Ba cây” như sau: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ bộ A đến bộ 9. Trước khi đánh bạc sẽ chọn người cầm chương bằng cách chia cho mỗi người ba quân bài, cộng điểm lại ai cao nhất thì cầm chương và là người chia bài. Quy định mỗi ván bạc mỗi người bỏ ra ít nhất là 20.000 đồng và cao nhất là từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng một ván tùy người cầm chương. Khi đánh bạc, người cầm chương sẽ chia đều cho người đánh bạc mỗi người 3 quân. Sau đó, người đánh bạc sẽ cộng điểm 3 quân bài được chia lại. Điểm của mỗi ván bạc là tổng điểm 3 quân lớn hơn hoặc bằng 10; nếu lớn hơn 10 thì điểm ván bạc là số dư khi lấy tổng trừ đi 10 hoặc 20. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất quân bài to nhất có được, thứ tự các chất từ to đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi có điểm của ván bài, người đánh sẽ hạ bài và so sánh điểm với người cầm chương. Nếu thấp hơn thì thua và mất tiền, nếu cao hơn thì thắng và thu tiền của chương. Khi ai đó được 10 điểm thì sẽ là người cầm chương tiếp theo.

Đánh bạc đến khoảng hơn 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Ngô Văn B, sinh năm 1957, trú tại TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là bảo vệ của trường đến nhắc nhở thì U đưa cho B 50.000 đồng nên B đồng ý cho đánh bạc tiếp.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 23 giờ 45 phút ngày 18/02/2021 thì bị lực lượng Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.817.000 đồng, gồm số tiền thu tại bàn là 7.700.000, thu giữ trên người Phạm Văn S là 3.887.000 đồng, 90.000 đồng của Nguyễn Văn P và 50.000 đồng của Ngô Văn B giao nộp đây là số tiền dùng để đánh bạc và thu giữ trên người Ngô Hoàng L là 290.000 đồng trong đó có 90.000 đồng L dùng để đánh bạc còn 200.000 đồng L không sử dụng để đánh bạc.

Đối với Ngô Văn B là bảo vệ của trường tiểu học thị trấn H, khi phát hiện các đối tượng đánh bạc tại lớp học 5G do B được giao trông coi và quản lý. Nhưng B không ngăn chặn mà lại đồng ý cho T, H, S, L, U, I, Tr, A và P tiếp tục đánh bạc và nhận 50.000 đồng của U. Do số lượng người đánh bạc dưới 10 người và số tiền sử dụng đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên hành vi của Ngô Văn B đồng phạm với tội Đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân, số tiền 12.017.000đ (Mười hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu đen, số IEMI: 666822 (sáu số cuối); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng, số IEMI: 761068 (sáu số cuối) của Dương Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số IEMI: 218019 (sáu số cuối) của Ngô Việt A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím, số IEMI: 997771 (sáu số cuối); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsmartJoy 4 màu xanh, số IEMI: 239775 (sáu số cuối) và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của Ngô Hoàng L; ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số IEMI: 357278096592069 và 01 ví giả da màu nâu kẻ caro đã qua sử dụng của Phạm Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, số IEMI: 378271 (sáu số cuối) của Lương Quang Tr. Số vật chứng và tiền trên hiện bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-PB, ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Hoàng L và Ngô Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Hoàng L và Ngô Văn B đều phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36, Điều 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Hoàng L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Ngô Hoàng L, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 11.817.000đ (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có*: 35 (ba năm) quân bài tứ lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu A8;

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau*:

+, Khoản tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu đen, đã qua sử dụng, bị rạn nứt kính mặt sau, và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng, đã qua sử dụng của Dương Mạnh H được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D1;

+, 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng của Ngô Nguyễn Việt A được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D2;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím, đã qua sử dụng, và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsmartJoy 4 màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D3 và 01(một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D6 của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D4 và 01(một) ví giả da màu nâu kẻ caro đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D7 của Phạm Văn S;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, đã qua sử dụng của Lương Quang Tr, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D5.

Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Ngô Hoàng L, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo: Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Ngô Hoàng L, Tô Thanh U là bà Nguyễn Ngọc Quỳnh, ông Vũ Văn Chính và bà Thiệu Thị Thanh Huyền đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo và không có đối đáp gì.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 18/02/2021, tại Trường tiểu học thị trấn H thuộc TDP L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T (17 tuổi 08 tháng 12 ngày), Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Ngô Hoàng L, Tô Thanh U (16 tuổi 07 tháng 21 ngày), Dương Đình I (15 tuổi 05 tháng 29 ngày), Lương Quang Tr (16 tuổi 04 tháng 21 ngày), Ngô Nguyễn Việt A (16 tuổi 09 tháng 17 ngày) và Nguyễn Văn P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Trong khi T, H, S, L, U, I, Tr, A và P đang có hành vi đánh bạc thì Ngô Văn B là bảo vệ của Trường tiểu học thị trấn H được nhà trường giao quản lý lớp học đã nhận của Tô Thanh U 50.000 đồng rồi đồng ý cho các T, H, S, L, U, I, Tr, A và P đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 11.817.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng*) và một số vật chứng khác có liên quan.

Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Hoàng L và Ngô Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Dương Đình I, tính đến ngày phạm tội thì I mới được 15 tuổi 05 tháng 29 ngày và hành vi phạm tội của I thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ Điều 12 BLHS hành vi của I chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình và các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò đối với các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P và Ngô Văn B, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với **06** tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có chủ mưu, cầm đầu, nhất thời cùng rủ nhau phạm tội, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do

đó, không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo các ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước. Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại các Điều 36, 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt là 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là người chưa thành niên.

Đối với bị cáo Ngô Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có độ tuổi giáp ranh với người chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử có thể áp dụng mức hình phạt là 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B, Ngô Hoàng L, mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U khi phạm tội là những người chưa đủ 18 tuổi, là người sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 11.817.000đ (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có*: 35 (ba năm) quân bài tú lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu A8;

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau*:

+, Khoản tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu đen, đã qua sử dụng, bị rạn nứt kính mặt sau, và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng, đã qua sử dụng của Dương Mạnh H được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D1;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng của Ngô Nguyễn Việt A được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D2;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím, đã qua sử dụng, và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsmartJoy 4 màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D3 và 01(một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D6 của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D4 và 01(một) ví giả da màu nâu kẻ caro đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D7 của Phạm Văn S;

+, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, đã qua sử dụng của Lương Quang Tr, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D5.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/05/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 95 ngày 14/5/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L, người đại diện hợp pháp của các bị cáo là người chưa thành niên, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P; Ngô Văn B;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Hoàng L;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Văn T **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Lương Quang Tr **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Ngô Nguyễn Việt A **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Tô Thanh U **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Ngô Hoàng L **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến 24/02/2021 (Mỗi ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Dương Mạnh H **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 13 tháng 7 năm 2021);

- Phạm Văn S **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 13 tháng 7 năm 2021);

- Nguyễn Văn P **6** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 13 tháng 7 năm 2021);

- Ngô Văn B **6** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 13 tháng 7 năm 2021);

Giao cáo bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Ngô Hoàng L cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, giao bị cáo Tô Thanh U cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung các bị cáo Dương Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Ngô Văn B, Ngô Hoàng L mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên là các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Tô Thanh U

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 11.817.000đ (Mười một triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có:* 35 (ba năm) quân bài tú lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu A8;

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:*

+, Khoản tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu đen, đã qua sử dụng, bị rạn nứt kính mặt sau, và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J1 màu vàng, đã qua sử dụng của Dương Mạnh H được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D1;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng của Ngô Nguyễn Việt A được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D2;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím, đã qua sử dụng, và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsmartJoy 4 màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào 02 bì thư còn nguyên vẹn cùng ký hiệu D3 và 01(một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D6 của Ngô Hoàng L;

+, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D4 và 01(một) ví giả da màu nâu kẻ caro đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D7 của Phạm Văn S;

+, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, đã qua sử dụng của Lương Quang Tr, được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn ký hiệu D5.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn T, Dương Mạnh H, Lương Quang Tr, Ngô Nguyễn Việt A, Phạm Văn S, Nguyễn Văn P, Tô Thanh U, Ngô Văn B và Ngô Hoàng L); có mặt người đại diện hợp pháp cho các bị cáo là người chưa thành niên (ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị B2, ông Ngô Văn L2, ông Tô Phúc T3). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các Bị cáo; ĐDHDP cho bị cáo là NCTN
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên